

## VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

**Phạm Hồng Quang<sup>1\*</sup>**

<sup>1</sup>Đại học Thái Nguyên

\*Email: [phamhongquang@tnu.edu.vn](mailto:phamhongquang@tnu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 01/11/2021

Ngày chấp nhận đăng: 20/12/2021

### TÓM TẮT

Văn hóa học đường là môi trường đặc biệt quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ sống có hoài bão và lý tưởng cao đẹp, góp phần thực hiện cột trụ “học để làm người” của giáo dục và thực hiện sứ mạng, giá trị, mục tiêu giáo dục của nhà trường theo hướng Chân - Thiện - Mỹ. Văn hóa học đường chính là vấn đề quan trọng thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực đủ đức, đủ tài, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước và xu thế hội nhập quốc tế. Bài viết đề cập đến một số vấn đề lý luận và sự tác động của văn hóa học đường đối với môi trường giáo dục, chỉ ra các nhân tố phát triển môi trường giáo dục phổ thông và giáo dục đại học, từ đó đưa ra một số kết luận và kiến nghị để phát triển văn hóa học đường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

*Từ khóa:* giáo dục đại học, giáo dục phổ thông, môi trường giáo dục, văn hóa học đường

### THE CONTRIBUTION OF SCHOOL CULTURE TO THE IMPROVEMENT OF EDUCATION QUALITY AND HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

#### ABSTRACT

School culture is a particularly important environment for character training and educating the young generation to live with ambition and noble ideals, contributing to the realization of the "learning to be" pillar of education and fulfilling the mission, values, and educational goals of the school towards Truthfulness-Kindness-Beauty. School culture is an important issue in promoting and improving the quality of education, developing qualified and talented human resources to meet the increasing requirements of the country's reform and the trend of international integration. This article discusses some theoretical issues and the impact of school culture on the educational environment and points out the factors that develop the general education and higher education environment, thereby giving some conclusions and suggestions to develop school culture to improve the quality of education in the current period.

*Keywords:* educational environment, general education, higher education, school culture

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với giáo dục, văn hóa cũng là một hiện tượng riêng có của xã hội loài người. Văn hóa tồn tại cùng với sự tồn tại của xã hội loài người. Văn hóa là một khái niệm rất rộng và có nhiều định nghĩa. Cho đến nay, chưa có một định nghĩa thống nhất về văn hóa.

Có thể hiểu, văn hóa là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra để làm cho cuộc sống ngày một đẹp hơn, tốt hơn. Văn hóa không phải là một vật thể, nhưng cũng “không có một cái gì do con người tạo ra mà không có mặt văn hóa của nó, tức là không có một cái gì chỉ là văn hóa mà không

đồng thời là một cái gì khác” (Hoàng Vinh, 1999). Ngày nay, khái niệm văn hóa được vận dụng vào trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn hóa chính trị, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ẩm thực, văn hóa học đường...

Thuật ngữ “văn hóa học đường” (School culture) xuất hiện trong vào những năm 1990 ở một số nước phát triển như Anh, Mỹ, Úc... và dần trở nên phổ biến trên thế giới với ý nghĩa tổng quát: Văn hóa học đường là những giá trị, những kinh nghiệm lịch sử của xã hội loài người đã tích lũy trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục và quá trình hình thành nhân cách. Theo Phạm Minh Hạc (2009) “Văn hóa học đường là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp cán bộ quản lý nhà trường, thầy cô giáo, các vị phụ huynh và các em học sinh, sinh viên có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp”. Mục tiêu chung nhất của văn hóa học đường là xây dựng trường học lành mạnh, các mối quan hệ thân thiện và chất lượng giáo dục thật.

Tùy theo tính chất nhà trường phổ thông hoặc sau phổ thông, mỗi trường học đều ban hành mục tiêu, nội dung văn hóa học đường cụ thể. Các trường xây dựng một hệ chuẩn mực, giá trị phù hợp với mục tiêu chung và được các thành viên trong nhà trường tham gia xây dựng với những biện pháp tổ chức thực hiện riêng. Hệ chuẩn mực, giá trị đó phù hợp với các giá trị truyền thống, phong tục của địa phương, cộng đồng. Văn hóa học đường ở mỗi nhà trường chính là chất lượng, uy tín giáo dục và đây là yếu tố tạo niềm tin cho xã hội trong việc thực hiện chức năng, sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Sản phẩm của nhà trường là những con người được giáo dục, những người công dân tốt, nguồn nhân lực có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Vấn đề đặt ra là làm sao chuyển vốn học vấn thành vốn văn hoá; tri thức, kỹ năng thành thái độ, giá trị nhân cách. Giáo dục trước hết và cuối cùng là nhằm phát triển con người, hình thành và bồi dưỡng nhân cách văn hoá. Do vậy, mỗi nhà trường sẽ là tấm gương dẫn dắt cho các tổ chức, cá nhân trong xã hội, cộng đồng noi theo.

Ở mỗi nước khác nhau, nội dung văn hóa học đường cũng khác nhau, thể hiện qua các giá trị hướng tới của nó. Không chỉ có sự khác nhau giữa các quốc gia mà ngay cả các cấp học khác nhau, ngành học khác nhau cũng có những sự khác nhau trong giáo dục văn hóa học đường cho học sinh, sinh viên.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phát triển văn hóa học đường chính là phát triển môi trường giáo dục

Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định mục tiêu: Phát triển toàn diện con người Việt Nam, khơi dậy lòng tự hào, yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống và làm việc hiệu quả. Do đó, văn hóa học đường chính là nền tảng để rèn luyện, hoàn thiện những phẩm chất tốt cho thế hệ trẻ.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định vai trò quan trọng của văn hóa là “lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”; phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Tinh thần của Nghị quyết càng khẳng định thêm vai trò của nhà trường, văn hóa học đường trong việc bồi dưỡng, xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam vừa có những năng lực, phẩm chất mới, vừa giữ được giá trị văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc.

Hoàn thiện, phát triển văn hóa học đường cũng chính là nhiệm vụ phát triển môi trường giáo dục. Cơ sở lý luận khoa học giáo dục đã xác định rõ vai trò của các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Theo đó, yếu tố sinh học - di truyền giữ vai trò nền tảng, yếu tố môi trường giữ vai trò quyết định, yếu tố giáo dục giữ vai trò chủ đạo (chủ đạo với yếu tố di truyền, môi trường và cá nhân), nhưng yếu tố tự hoạt động của cá nhân mới là yếu tố quyết định trực tiếp (Phạm Hồng Quang, 2006).

Môi trường văn hóa học đường là nơi mà mỗi cá nhân hoạt động trong đó thể hiện mình một cách thuận lợi nhất vì mục tiêu chung của cộng đồng. Môi trường văn hóa học đường gồm cả môi trường địa lý tự nhiên, môi trường vật lý, môi trường tâm lý, ứng xử, giao tiếp... mà mỗi thành viên trong đó đều có nhiều hoạt động thể hiện mình. Môi trường đó cũng là nơi chốn (thời gian, không gian) với các đối tượng mà mọi người trong xã hội khách quan đều nhìn thấy, đánh giá và cảm nhận được. Môi trường văn hóa học đường thường được đánh giá là chuẩn mực, chất lượng và là nơi bảo đảm cho các thành tố cơ bản của chất lượng con người được hình thành vững chắc.

Chất lượng giáo dục phải được nhìn từ khía cạnh vai trò dẫn dắt của giáo dục nhà trường đối với xã hội. Cụ thể trong nhà

trường, xét về vấn đề ứng xử người - người, thì quan hệ tương tác giữa giáo viên và người học là quan hệ chuẩn mực.

Các quy tắc ứng xử được quy định trong hệ thống các yêu cầu, được xác định là những chuẩn mực đạo đức, văn hóa công sở..., là tiêu chuẩn để đánh giá, quy chiếu và lan tỏa cho mọi hành vi ứng xử của các thành viên trong nhà trường. Bao trùm các quy tắc ấy là hệ giá trị cơ bản được các trường học từ phổ thông đến đại học viết ra ở dạng triết lí, mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn rất đa dạng và phong phú thể hiện ở hàng chục giá trị cốt lõi. Tuy nhiên, theo chúng tôi, đọng lại các giá trị lõi: dân chủ, sáng tạo, trách nhiệm và dẫn dắt... Các giá trị này thể hiện vị thế của đơn vị trường học có đặc trưng so với các hệ thống khác. Song điều quan trọng hơn là triết lí, mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn... của các trường phải được thực hiện trong các nội dung hoạt động của từng nhà trường.

## **2.2. Các nhân tố phát triển môi trường giáo dục phổ thông và giáo dục đại học**

### *2.2.1. Quan hệ giữa môi trường và con người là quan hệ biện chứng*

Thành tựu của tâm lí học đã xác định quy luật quan trọng của nhận thức chính là quá trình "chuyên vào trong", là quá trình chủ thể hấp thụ các yêu cầu khách quan thành cái chủ quan của con người. Đối với giáo dục, đó là quá trình mục tiêu giáo dục được "thấm" các nội dung học vấn và người học với cơ chế lĩnh hội và chuyển biến nó thành niềm tin và hành động của cá nhân.

Trong quá trình hoạt động của cá nhân, cá nhân ảnh hưởng từ hai yếu tố tác động: i) Yếu tố bên trong của môi trường là chương trình - nội dung bao gồm mức độ mới của kiến thức, sự cần thiết của tri thức - học vấn đối với người học ở mức độ và liều lượng phù hợp; yếu tố phương pháp dạy; cách đánh giá của cơ quan quản lí giáo dục; các mức độ khuyến khích (khen thưởng); môi trường vật chất và các điều kiện học tập. Trong yếu tố nội lực, việc chủ thể duy trì tâm trạng hào hứng trong môi trường giao tiếp thân thiện, tích cực là nhân tố cực kì quan trọng; ii) Yếu tố bên ngoài là sự thừa nhận của người sử dụng nhân lực về văn bằng và kết quả học tập.

Giữa hai yếu tố trên cần có sự cộng hưởng (gồm những nhân tố tích cực) bên trong và

bên ngoài trường học mới có thể tạo động lực tốt cho người học, mới có thể đảm bảo chất lượng đích thực của giáo dục. Điều này phù hợp với quan điểm của Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) về phát triển nguồn nhân lực "Phát triển nhân tính và khả năng của con người, sử dụng có hiệu quả những khả năng ấy". Vì vậy, có thể nói, chất lượng người tốt nghiệp chính là đại sứ văn hóa của nhà trường và sản phẩm của văn hóa học đường sẽ được xã hội thừa nhận, trân trọng bởi tính chất cụ thể, hữu ích từ những con người cụ thể.

Nghiên cứu phát triển môi trường giáo dục là nội dung trọng tâm của khoa học giáo dục hiện đại. Các tiêu chí của môi trường có tác dụng định hướng phát triển, là điều kiện đảm bảo chất lượng và là nhân tố cực kì quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách con người. Bản chất của việc tạo lập môi trường giáo dục hiện đại chính là thể hiện tinh thần dân chủ hóa của nhà trường, kích thích sáng tạo và góp phần thực hiện cuộc vận động trường học thân thiện, học sinh tích cực, là điều kiện cơ bản để hiện thực hóa chủ trương đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Về nguyên tắc, yếu tố tạo nên tính chất quyết định của môi trường là mức độ tham gia của cá nhân trong việc chủ động chiếm lĩnh, tiếp thụ, chuyển hóa các điều kiện bên ngoài trở thành động lực bên trong của chủ thể. Nói cách khác, hoạt động của chủ thể nhân cách là thành tố quyết định trực tiếp đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách đó. Do vậy, các quan điểm tự giáo dục, tự học, tự quản, tự đánh giá... được hình thành ở người học (được coi là kết quả bền vững của giáo dục) chính là sự tôn trọng quy luật này. Giáo dục nhân cách chỉ có thể được coi là phát triển bền vững khi các thành phần giáo dục làm cho chủ thể đạt được kết quả bởi hoạt động của chính bản thân con người (Phạm Hồng Quang, 2012).

### *2.2.2. Phát triển môi trường giáo dục phổ thông*

Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông nhằm mục tiêu giáo dục nhân cách nên chương trình giáo dục phổ thông mới cần được xây dựng dựa trên triết lí nhân văn: "Tất cả cho con người, tất cả vì con người". Nội dung học vấn dựa trên nền tảng văn hóa của nhân loại, giúp người học nhận ra ý nghĩa của nội dung học vấn có tác dụng thực sự đối với sự phát triển

của cá nhân. Do vậy, để phát triển môi trường giáo dục phổ thông, cần thực hiện ba nhiệm vụ như sau:

*Một là*, định hướng lồng ghép và tích hợp giáo dục nhân cách vào chương trình môn học. Tác dụng và ý nghĩa của nhiệm vụ này được thể hiện rõ ở mục tiêu giáo dục, nội dung, phương pháp giáo dục và phương thức đánh giá; đồng thời sử dụng có hiệu quả tri thức địa phương và kinh nghiệm của người học; thay đổi nhận thức xã hội về giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - việc làm cho thanh niên. Đây thực sự là một cuộc cách mạng trong nhận thức xã hội và sự thay đổi mang đậm tính chất văn hóa, đòi hỏi sự cộng hưởng của toàn xã hội, đồng thuận về dư luận, về sự tôn vinh các giá trị lao động, về kết quả của sự tiến bộ của con người quan trọng hơn sự thành đạt về bằng cấp.

*Hai là*, tăng cường giáo dục nhận thức xã hội (cụ thể là cho học sinh và gia đình học sinh) về việc có được nền tảng học vấn phổ thông - nghề nghiệp. Đây chính là nền tảng để con người trưởng thành trong xã hội luôn thay đổi.

*Ba là*, cần tiếp cận văn hóa - giá trị một cách đồng bộ về mục tiêu học từ cộng đồng, từ gia đình và xã hội để xóa đi nỗi "ám ảnh" nặng nề đối với việc khoa cử và bằng cấp. Việc đổi mới đánh giá kết quả học tập phải đồng bộ trong quá trình triển khai chương trình mới để mỗi học sinh đều nhận được sự trân trọng về kết quả học tập của mình và tự đánh giá đúng năng lực của mình. Học tập tấm gương Bác Hồ, từ ý chí và nỗ lực tự học trong suốt cuộc đời của Người, thấm sâu quan điểm học tập tiến bộ "Học để làm việc, để làm người, làm cán bộ". Điều này đã được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu "học thật, thi thật, nhân tài thật" trong chương trình làm việc của Thủ tướng với Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 6/5/2021.

*Bốn là*, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cần tham khảo xu hướng quốc tế, ví dụ Australia và Phần Lan, chú ý quan điểm vận dụng "Giáo dục nhà trường cần phát triển tối đa tài năng và năng lực cho tất cả học sinh"; nhấn mạnh mục tiêu "kép" của giáo dục phổ thông nước ta: (1) Chuẩn bị cho phần lớn các em có đủ điều kiện tham gia vào đời sống xã hội một cách chắc chắn; (2) Chuẩn bị cho số ít tham gia giáo dục sau phổ thông. Mục tiêu tập trung vào hình thành ở học sinh các chỉ số quan trọng:

năng lực sáng tạo, trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội và các vấn đề toàn cầu. Kết cấu chương trình giảng dạy toàn diện và cân bằng trong những năm giáo dục bắt buộc; chương trình mở, thiết thực; "chương trình vì sự đồng đều của tất cả học sinh". Xác định mục tiêu trọng tâm của giáo dục phổ thông là hướng cho các em có khả năng tham gia một cách tốt nhất vào đời sống xã hội. Chức năng giáo dục của môn học được nhấn mạnh về nội dung và phương pháp dạy. Do vậy, đánh giá năng lực học sinh sẽ được quán triệt là toàn diện, đánh giá quá trình và tôn trọng sự khác biệt.

### 2.2.3. Phát triển môi trường giáo dục đại học

Các nhân tố cơ bản tạo lập môi trường tốt nhất cho cơ hội học tập và nghiên cứu sáng tạo – điều kiện đảm bảo cho một trường đại học có được chỉ số hấp dẫn cao gồm: (1) Là trung tâm đào tạo chất lượng cao; (2) Là trung tâm tập hợp gồm những sinh viên có năng lực trí tuệ phát triển ở mức độ cao; (3) Là cộng đồng toàn tâm toàn ý sáng tạo trong nghiên cứu khoa học; (4) Là trung tâm bồi dưỡng cập nhật văn hoá và hoàn thiện tri thức; (5) Có liên thông hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; (6) Là trung tâm giải quyết các vấn đề khoa học của địa phương và đất nước, khu vực và thế giới; (7) Là trung tâm tư vấn về khoa học công nghệ cho các cấp quản lý để từ đó có quyết định đúng đắn dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn; (8) Là một cộng đồng gồm các thành viên tích cực tham gia xây dựng nền văn hoá hoà bình; (9) Phải luôn thích ứng với nhịp sống hiện đại, phù hợp với đặc điểm yêu cầu của mỗi quốc gia và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Từ những nhân tố cơ bản trên, xác định hai nhiệm vụ trọng tâm để phát triển môi trường giáo dục đại học như sau:

*Một là*, hoàn thiện tiêu chí môi trường giảng dạy ở phạm vi cấp trường, gồm các thành phần: (1) cơ sở vật chất (diện tích phòng học đủ chuẩn, bàn ghế thiết kế đơn, có thể sắp đặt linh hoạt, máy chiếu, máy tính, mạng Internet...); (2) có tài liệu và công cụ hỗ trợ giảng dạy (bảng thông minh, bảng từ, các học liệu đơn giản, máy photo); (3) học liệu cứng (giáo trình, đề cương bài giảng, đề cương môn học, tài liệu tham khảo chính, kết quả nghiên cứu, địa chỉ các Website học tập); (4) quan hệ giữa giảng viên và sinh viên ở ba môi trường hoạt động: trên lớp (giao tiếp được định lượng

bởi các vấn đề được nêu ra, thảo luận, các câu hỏi, các phương án, số lần sinh viên tích cực trả lời, xử lý đúng các ý kiến phản hồi từ sinh viên, các quan hệ xung quanh nội dung dạy học là quan hệ lõi), ngoài giờ lên lớp (các hoạt động giúp đỡ riêng, chữa bài tập, hướng dẫn đọc tài liệu, chỉ dẫn hoặc hướng dẫn đi tham quan thực tế, hội nghị khoa học); quan hệ giữa sinh viên với cộng đồng (chủ yếu đánh giá khả năng lan tỏa khi sinh viên triển khai các hoạt động: khoa học, văn hóa, từ thiện với cộng đồng; coi trọng khả năng vận động tuyên truyền về khuyến học, triển khai các vấn đề xã hội) Tóm lại, những tiêu chí trên đây bao gồm các điều kiện cơ sở vật chất và các quan hệ tập trung hướng vào mục tiêu giảng dạy, học tập.

Hai là, hoàn thiện tiêu chí môi trường khoa học công nghệ gồm hoạt động khoa học - công nghệ của cán bộ và sinh viên với ba dạng hoạt động: (1) quan hệ hàng dọc từ đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ tác động đến người học như sự chỉ dẫn, phân công, yêu cầu, người học được tiếp thụ những ý tưởng mới, phong cách khoa học có tính chất trường phái khoa học bởi sức lan tỏa của nhà khoa học có uy tín đến thế hệ kế tiếp; (2) quan hệ hàng ngang gồm các đồng nghiệp với nhóm cộng tác hoạt động tương tác trong chuyên môn như cùng chủ trì viết sách, giáo trình, đề tài, các hoạt động chung hay cùng tham gia các hội nghị theo nhóm hoặc cộng tác viết bài; (3) quan hệ tổng hợp gồm mỗi quan hệ giữa chủ nhiệm đề tài, dự án với các cơ quan quản lý trong trường (khoa/bộ môn), với cơ quan ngoài trường (cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu hoặc các tổ chức khác).

Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất còn gồm phòng thí nghiệm, thực hành nghiên cứu; thiết bị chuyên dụng và chế độ duy trì vận hành; các phòng làm việc; thông tin khoa học và tạp chí khoa học

Nhìn chung, căn cứ trên kết quả nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, sách, kết quả ứng dụng và chuyên gia, đội ngũ các nhà khoa học ở thế hệ kế tiếp, điều kiện phòng thí nghiệm... chúng ta có thể xác nhận được chất lượng môi trường khoa học công nghệ - yếu tố quan trọng của chất lượng đào tạo cũng như chất lượng đào tạo đích thực của nhà trường. Môi trường giáo dục đại học là nhân tố quyết định phẩm chất và năng lực người chuyên gia. Việc xây dựng và hoàn thiện môi

trường giáo dục đại học tốt có tác dụng tăng chỉ số hấp dẫn đối với cơ sở giáo dục, trong đó trách nhiệm thuộc về các thành viên trong tổ chức: nhà quản lý, giảng viên và sinh viên.

Như vậy, môi trường tốt là nơi ươm mầm tài năng, duy trì sức sáng tạo và đổi mới. Các yếu tố cơ bản của môi trường giáo dục gồm các quan hệ chuyên môn bên trong và bên ngoài nhà trường, các điều kiện về vật chất thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu, đặc biệt, sự tích cực và nỗ lực của người dạy và người học là yếu tố đảm bảo cho sự phát triển bền vững, các chính sách cụ thể của cơ sở giáo dục có tác dụng hỗ trợ tạo động lực mới cho hoạt động của các thành viên. Giá trị cốt lõi của nhà trường thể hiện ở phẩm chất người thầy là sáng tạo, trách nhiệm và cống hiến; ở phẩm chất người học là tích cực, chủ động sáng tạo trong các hoạt động, đề trường học thật sự là môi trường dân chủ, nhân văn và có khát vọng dẫn dắt xã hội.

### 3. KẾT LUẬN

Giá trị của văn hóa học đường thể hiện ở mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của mỗi nhà trường, dựa trên nền tảng mục tiêu của Luật Giáo dục (2019) là “Phát triển toàn diện con người...” (Quốc hội, 2019). Từ sự thay đổi này, tư tưởng giáo dục mới sẽ được triển khai đúng về mục tiêu, chương trình, phương thức, cách đánh giá cũng như mọi hoạt động của người dạy và người học... đều phải thấm thấu triết lý, mục tiêu, giá trị và tầm nhìn của nhà trường hiện đại. Văn hóa học đường chính là môi trường giáo dục hiện đại trong đó hoạt động cốt lõi của nhà trường là sáng tạo, trách nhiệm và dẫn dắt xã hội. Để khơi dậy khát vọng cống hiến cho thế hệ trẻ trong nhà trường (phổ thông và đại học), điều quan trọng là phải xây dựng môi trường học tập sáng tạo, môi trường làm việc dân chủ để mỗi cá nhân đều có chỗ cống hiến trong thực tiễn lao động cùng với các chính sách việc làm, khởi nghiệp sáng tạo và các cơ chế đảm bảo.

Phải tiếp cận giá trị - văn hóa khi đánh giá chất lượng giáo dục. Chọn lọc các giá trị cốt lõi để thấm thấu vào nội dung, đưa vào chương trình giáo dục; thay đổi thói quen của xã hội về giá trị học vấn, bằng cấp, thi cử... để hiểu chất lượng giáo dục là một quá trình tích tụ lâu dài, bền bỉ và phụ thuộc vào sự nỗ lực của chủ thể người học. Nhận thức đúng về mục tiêu giáo dục là phát triển toàn diện con

người chính là sự thay đổi căn bản, bởi chỉ có sự thay đổi này mới có thể phát huy tốt nhất tiềm năng và khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Về bản chất, nhiệm vụ này chính là trở lại chức năng cơ bản của giáo dục, “giáo dục là dẫn con người vượt ra khỏi hiện tại của họ để vươn tới những gì hoàn thiện, tốt lành hơn và hạnh phúc hơn...”. Nội hàm giáo dục được hiểu rộng hơn, hàm chứa tư tưởng tạo điều kiện (tự học) để con người phát triển hơn là phạm vi hẹp trong chương trình đào tạo của nhà trường. Giáo dục mở đã tạo ra những suy nghĩ khác: người dạy không duy nhất là giáo viên, người học không nhất thiết phải cùng độ tuổi, học liệu không chỉ là sách giáo khoa, kết quả học không chỉ là điểm số, lớp học không đồng nhất là không gian, thời gian cụ thể... Với tư tưởng phát triển toàn diện con người, giáo dục gia đình, giáo dục xã hội cần được xem là thành phần hữu cơ trong quan hệ với giáo dục nhà trường. Giáo dục nhà trường không phải là nhân tố duy nhất quyết định trực tiếp đến chất lượng con người. Hiểu đúng điều này để xác nhận sự đóng góp của giáo dục đối với phát triển con người là tạo cơ hội và điều kiện là chủ yếu, thúc đẩy các nhân tố tích cực để quá trình phát triển nhân cách phải do chính con người quyết định..., từ đó gỡ bỏ cách hiểu không đúng về trách nhiệm nhà trường là duy nhất hoặc giáo dục là “vạn năng” đối với sự phát triển của con người.

Nền tảng tư tưởng “phát triển toàn diện con người” đã tạo điều kiện để xây dựng một nền giáo dục mở, xây dựng một xã hội học tập. Giáo dục mở trước hết xuất phát từ con người, cho con người và vì con người (tư tưởng nhân văn); đảm bảo cho tư tưởng khai phóng (tự do cá nhân); mở là coi trọng thực tiễn (thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý); mở là tạo không gian và thời gian, điều kiện để chủ thể chủ động, tích cực tham gia. Chỉ trong điều kiện này, các giá trị văn hóa học đường mới được thể hiện, nhà trường mới khẳng định được giá trị của mình với xã hội.

Muốn làm tốt văn hóa học đường cần thực hiện: (1) Quy hoạch mạng lưới giáo dục phổ thông và đại học; (2) Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên năng lực, cốt lõi là năng lực phát triển chương trình (đây là chiến lược bền vững, giải quyết tận gốc mọi vấn đề, từ sử

dụng học liệu trong thời đại 4.0 đến cách dạy, cách đánh giá, giải quyết các vấn đề tâm lý - xã hội...), biên soạn hệ thống sách giáo khoa theo quan điểm quốc tế “Cuốn sách mỏng chứa đựng ý tưởng lớn”; (3) Truyền thông phải là công cụ giáo dục mạnh, cùng tạo ra sự đồng cảm, chia sẻ mọi vấn đề của nhà trường với xã hội; (4) Cơ sở giáo dục phổ thông và đại học cần được ưu tiên về đất, về điều kiện cơ sở vật chất; (5) Giáo dục phổ thông cần được miễn phí hoàn toàn; các vùng nông thôn, miền núi, vùng chậm phát triển cần được ưu tiên đặc biệt, có chương trình giáo dục riêng, phù hợp; giáo dục đại học được tự chủ cao; (6) Xây dựng chính sách tạo động lực làm việc của đội ngũ giảng viên bằng chính sách tăng lương, môi trường làm việc sáng tạo và cơ hội thăng tiến (Phạm Hồng Quang, 2021).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Vinh. (1999). *Mấy vấn đề lí luận và thực tiễn xây dựng văn hoá ở nước ta*. Hà Nội: Nxb Văn hoá - Thông tin.
- Phạm Hồng Quang. (2006). *Môi trường giáo dục*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Phạm Hồng Quang. (2012). *Môi trường giáo dục và động lực giảng dạy của giảng viên*. Báo cáo Đề tài nghiên cứu cơ bản (Quỹ NAFOSTED tài trợ), 2011-2012.
- Phạm Hồng Quang. (2021). *Quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035*. Báo cáo Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước- Chương trình Khoa học giáo dục, nghiệm thu 2021.
- Phạm Minh Hạc. (2009). Văn hóa học đường: khái niệm và việc thông qua giáo dục giá trị. *Tạp chí nghiên cứu con người*, số 2 (41), 3-13.
- Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam (2019). *Luật Giáo dục 2019*.

### THÔNG TIN TÁC GIẢ

#### GS.TS. Phạm Hồng Quang

– Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Phó Chủ tịch Hội đồng giáo sư ngành Giáo dục học.

– Lĩnh vực nghiên cứu: Khoa học giáo dục; Quản lý giáo dục.